|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI**  Nghị quyết số: /2021/QH15**DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng**

**QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Luật số 63/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Hải Phòng (sau đây gọi là Thành phố) về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, quản lý đất đai, quản lý quy hoạch.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Quản lý đất đai**

1. Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Việc quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa quy định tại khoản 1 Điều này phải thực hiện công khai, lấy ý kiến người dân, đối tượng chịu sự tác động của chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 4. Quản lý quy hoạch**

Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị thành phố Hải Phòng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

**Điều 5. Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước**

1. Hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố không quá 70% số tăng thu ngân sách Trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thưởng vượt thu theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13) và các khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i, và q khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao nhưng không vượt quá tổng số tăng thu ngân sách Trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước và ngân sách Trung ương không hụt thu.

Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu.

2. Hội đồng nhân dân thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn thành phố:

a) Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án;

b) Ngân sách thành phố Hải Phòng được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách phí, lệ phí quy định tại điểm a khoản này để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ chi khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố và không để xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố.

c) Việc thí điểm thực hiện chính sách thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố quy định tại điểm a khoản này phải tuân thủ các nguyên tắc bảo đảm có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của Thành phố; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành, nghề ưu đãi đầu tư; bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố; bảo đảm công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước.

3. Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 6. Thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức**

Thành phố Hải Phòng thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố và cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý theo hiệu quả công việc với mức không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với chính quyền địa phương ở thành phố Hải Phòng cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho thành phố Hải Phòng;

b) Chỉ đạo xây dựng Đề án thành lập Khu thương mại tự do tại thành phố Hải Phòng với một số cơ chế, chính sách đặc thù, mô hình tổ chức quản lý phù hợp, báo cáo Bộ Chính trị cho ý kiến trước khi trình Quốc hội xem xét, quyết định;

c) Chỉ đạo xây dựng Đề án thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị phù hợp với điều kiện phát triển của thành phố Hải Phòng báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định tại thời điểm thích hợp.

d) Chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng sơ kết 03 năm thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù tại Thành phố để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp cuối năm 2024; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết này để báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2026 và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Lập Đề án thành lập Khu thương mại tự do tại thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Lập Đề án thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ để báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 1 điều này.

3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và được thực hiện trong 05 năm.

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật đó.

*Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày .... tháng .... năm 2021.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI****Vương Đình Huệ** |